



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
07/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,12	0,16	0,35 – 0,60
		Dĩ An 2	6,95 – 7,08	0,25 – 0,27	0,44 – 0,81
	CNCN Khu Liên Hợp		7,32 – 7,43	0,19 – 0,38	0,41 – 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		6,83 – 7,19	0,20	0,57 – 0,72
	CNCN Thủ Dầu Một		7,10 – 7,27	0,78 – 0,93	0,50 – 0,63
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,47	0,21 – 0,24	0,27 – 0,38
08/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,97 – 7,00	0,16	0,54 – 0,71
		Dĩ An 2	6,97 – 7,04	0,27	0,50 – 0,77
	CNCN Khu Liên Hợp		7,29 – 7,45	0,18 – 0,37	0,52 – 0,77
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 – 7,20	0,20	0,75 – 0,84
	CNCN Thủ Dầu Một		7,08 – 7,17	0,73 – 0,92	0,69 – 0,71
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,46	0,22 – 0,23	0,33 – 0,36
09/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,97 – 7,15	0,16	0,40 – 0,91
		Dĩ An 2	6,97 – 7,08	0,28	0,57 – 0,84
	CNCN Khu Liên Hợp		7,24 – 7,36	0,16 – 0,38	0,45 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 – 7,18	0,20	0,66 – 0,71
	CNCN Thủ Dầu Một		6,99 – 7,18	0,96 – 1,04	0,57 – 0,79
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,47	0,21 – 0,22	0,30 – 0,36

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
10/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,00 – 7,08	0,16	0,45 – 0,53
		Dĩ An 2	6,94 – 7,01	0,27 – 0,28	0,54 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		7,29 – 7,43	0,21 – 0,38	0,45 – 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,07 – 7,19	0,20	0,80 – 0,92
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 – 7,10	0,74 – 0,76	0,45 – 0,65
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,45 – 7,46	0,22 – 0,23	0,38 – 0,40
11/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,98 – 7,07	0,16	0,44 – 0,56
		Dĩ An 2	6,97 – 7,04	0,28 – 0,30	0,54 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		7,27 – 7,39	0,19 – 0,38	0,59 – 0,73
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,19	0,20	0,66 – 0,85
	CNCN Thủ Dầu Một		7,04 – 7,08	0,65 – 0,77	0,62 – 0,71
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,44 – 7,47	0,21 – 0,22	0,35 – 0,41
12/09/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,98 – 7,05	0,16	0,42 – 0,69
		Dĩ An 2	6,91 – 7,03	0,28	0,52 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		7,28 – 7,39	0,19 – 0,38	0,45 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 – 7,20	0,20	0,66 – 0,72
	CNCN Thủ Dầu Một		7,08 – 7,13	0,70 – 0,72	0,68 – 0,74
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,42 – 7,45	0,21 – 0,23	0,37 – 0,40